|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD  **KHOA MARKETING, TM & DL** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 09 năm 2022*

**BÁO CÁO**

**Kết quả đối sánh đề cương học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành**

**Giảng dạy CTĐT Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch**

**I. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện**

**1.1. Thuận lợi**

- Học phần **Quản trị kinh doanh lữ hành** là học phần nằm trong khối kiến thức bắt buộc của CTĐT Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch. Đây cũng là môn học đã và đang được giảng dạy tại nhiều CSGD có uy tín về đào tạo về Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch ở trong nước và các trường nước ngoài, nên có nguồn tài liệu tham khảo phong phú để biên soạn đề cương và bài giảng cho học phần.

- Được sự hướng dẫn chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ môn, Khoa và các Phòng chức năng trong Nhà trường nên có nhiều thuận lợi trong quá trình thực hiện.

**1.2. Khó khăn**

**-** Số lượng trường thực hiện 3 công khai về đề cương chi tiết học phần rất ít

**II. Tóm tắt kết quả thực hiện**

**2.1. Lựa chọn đối tác đối sánh**

***2.1.1. Đối sánh với chính đề cương trong các chu kỳ khác nhau***

Đối sánh với đề cương chi tiết học phần **Quản trị kinh doanh lữ hành** năm 2020.

***2.1.2. Đối tác trong nước***

Đối sánh với đề cương chi tiết học phần **Quản trị kinh doanh lữ hành** tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**2.2. Xây dựng/xác định Bộ tiêu chí đối sánh Đề cương**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |
| 1 | Số tín chỉ |
| 2 | Số chuẩn chuần ra của học phần |
| 3 | Thời lượng giảng dạy |
| 4 | Nội dung giảng dạy |
| 5 | Điểm đánh giá bộ phận (trọng số giữa các điểm TX-GK-KTHP) |
| 6 | Số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo |
| 7 | Cập nhật giáo trình, tài liệu |
| 8 | Khác (ghi cụ thể)………………….. |

**2.3. Kết quả lượng hóa theo các tiêu chuẩn, tiêu chí**

***2.3.1. Đối sánh trong các chu kỳ khác nhau (những lần xây dựng/ rà soát trước đó)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Tại thời điểm đối sánh (2022)** | **2020** | |
| **Dữ liệu** | **Độ lệch**  **(+, =, -)** |
| 1 | Số tín chỉ | 3 | 3 | 0 |
| 2 | Số chuẩn đầu ra của học phần | 5 | 9 | -4 |
| 3 | Thời lượng giảng dạy | \* 36: GTC lý thuyết;  \* 18: GTC thực hành/thảo; luận;  \*108: GTC tự học | \* 36: GTC lý thuyết;  \* 18: GTC thực hành/thảo; luận;  \*108: GTC tự học | 0 |
| 4 | Nội dung giảng dạy | Chương 1: Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành  Chương 2: Các nội dung cơ bản của kinh doanh lữ hành  Chương 3: Cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành  Chương 4: Quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành  Chương 5: Tổ chức kinh doanh của đại lý lữ hành  Chương 6: Xây dựng chương trình du lịch  Chương 7: Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch  Chương 8: Ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh lữ hành  Chương 9: Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh chương trình du lịch  Chương 10: Môi trường kinh doanh và chiến lược chính sách kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành | Chương 1: Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành  Chương 2: Các nội dung cơ bản của kinh doanh lữ hành  Chương 3: Cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành  Chương 4: Quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành  Chương 5: Tổ chức kinh doanh của đại lý lữ hành  Chương 6: Xây dựng chương trình du lịch  Chương 7: Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch  Chương 8: Ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh lữ hành  Chương 9: Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh chương trình du lịch  Chương 10: Môi trường kinh doanh và chiến lược chính sách kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành | 0 |
| 5 | Điểm đánh giá bộ phận (trọng số giữa các điểm TX-GK-KTHP) | \* Kiểm tra thường xuyên: 30% (Chuyên cần; Bài tập/thảo luận nhóm; Bài tập cá nhân; Kiểm tra viết)  \* Thi giữa học phần: 20%  \* Thi kết thúc học phần: 50% | \* Kiểm tra thường xuyên: 30% (Chuyên cần; Bài tập/thảo luận nhóm; Bài tập cá nhân; Kiểm tra viết)  \* Thi giữa học phần: 20%  \* Thi kết thúc học phần: 50% | 0 |
| 6 | Số lượng giáo trình, TLTK | 3 | 3 | 0 |
| 7 | Cập nhật giáo trình | Không | Không | 0 |

*\* Nhận xét chung:*

***-*** Học phần **Quản trị kinh doanh lữ hành** theo CDIO năm 2022 đã có những nội dung sửa đổi, bổ sung và chi tiết hơn so với đề cương được xây dựng năm 2020.

- Số chuẩn đầu ra của học phần được điều chỉnh giảm dần theo thời gian từ năm 2020, 2022 tương ứng là 9 và 5.

- Năm 2020, Chuẩn đầu ra của mỗi chương trình trong cùng một đề cương, sau rà soát, đã tách biệt theo từng chương trình đào tạo.

***2.3.2. Đối sánh với đề cương Quản trị kinh doanh lữ hành hiện đang sử dụng tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Tại thời điểm đối sánh (2022)** | **Trường ĐH Kinh tế quốc dân** | |
| **Dữ liệu** | **Độ lệch**  **(+, =, -)** |
| 1 | Số tín chỉ | 3 | 3 | = |
| 2 | Số chuẩn đầu ra của học phần | 5 | 20 | -15 |
| 3 | Thời lượng giảng dạy | \* 36: GTC lý thuyết.  \* 18: GTC thực hành/thảo luận;  \*108: GTC tự học | \* 36: GTC lý thuyết.  \* 18: GTC thực hành/thảo luận;  \*108: GTC tự học | =  =  = |
| 4 | Điểm đánh giá bộ phận (trọng số giữa các điểm TX-GK-KTHP) | \* Kiểm tra thường xuyên: 30%.  \* Thi giữa học phần: 20%  \* Thi kết thúc học phần: 50% | \* Chuyên cần: 10%  \* Điểm quá trình: 40%  \* Thi kết thúc học phần: 50% | =  = |
| 5 | Số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo | 3 | 3 | = |

**III. Đánh giá chung**

**\* Ưu điểm**: Đề cương học phần Quản trị kinh doanh lữ hành xây dựng năm 2022 đã có những nội dung sửa đổi, bổ sung và chi tiết hơn so với đề cương được xây dựng năm 2020, cụ thể là:

- Đề cương đã thể hiện được chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT và mức độ đáp ứng, phương pháp giảng dạy học tập và phương pháp đánh giá khi kết thúc mỗi chương của học phần.

- Đề cương đã thể hiện chi tiết hơn các phương pháp giảng dạy học tập và phương pháp đánh giá. Bên cạnh đó, đề cương đã xây dựng được ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và phương pháp giảng dạy học tập, ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và phương pháp đánh giá.

- Đề cương đã thể hiện mối tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với Triết lý giáo dục của Trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Đề cương đã xây dựng được ma trận mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT.

- Đề cương đã thể hiện chi tiết hơn tiêu chí đánh giá chuyên cần; tiêu chí đánh giá thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Đưa ra được mức năng lực cần đạt được khi kết thúc học phần

- Về kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Đề cương thể hiện chi tiết hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra, thời điểm kiểm tra, CĐR học phần được đánh giá, đáp ứng CĐR CTĐT và mức độ đáp ứng, phương pháp đánh giá, công cụ đánh giá và trọng số điểm.

- Bổ sung thêm nội dung thăm quan thực tế doanh nghiệp trong chương trình giảng dạy

**\* Hạn chế:** Chưa đối sánh với đề cương tương đương tại các CTĐT khác thuộc CSGD khác ở nước ngoài;

**IV. Giải pháp cải tiến chất lượng, nâng cao mức chuẩn**

Trong chu kỳ cải tiến kế tiếp, tiếp tục rà soát chỉnh sửa đề cương chi tiết của học phần Quản trị kinh doanh lữ hành; đối sánh với đề cương tương đương tại các CTĐT khác thuộc CSGD khác ở nước ngoài để cải tiến, hoàn thiện đề cương, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, đáp ứng tốt hơn các CĐR của CTĐT Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Ban Giám hiệu;  - Phòng Đào tạo, KT&ĐBCLGD;  - Lưu VP khoa. | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm** |